MẪU VĂN BẢN KÊ KHAI GIÁ
*(Kèm theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **……..(1)………-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: …..(2)…….V/v kê khai giá hàng hóa, dịch vụ bán trong nước hoặc xuất khẩu | *…., ngày ... tháng ... năm ....* |

Kính gửi: …………………(3)………………..

Thực hiện quy định tại [Luật Giá](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Luat-Gia-2023-16-2023-QH15-519324.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank), Nghị định số …../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của [Luật Giá](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Luat-Gia-2023-16-2023-QH15-519324.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank).

……………..(1)………….. gửi Bảng kê khai mức giá hàng hóa, dịch vụ bán trong nước hoặc xuất khẩu (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày ..../..../……

………………..(1)……………….. xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Lưu:…. | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ***(Ký tên, đóng dấu)* |

- Họ và tên người nộp văn bản: ……………………………………………………………….

- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai: …………………………………………………………….

- Số điện thoại liên lạc: …………………………………………………………………………

- Email: ……………………………………………………………………………………………

- Số fax: ………………………………………………………………………………………….

**GHI NHẬN NGÀY NỘP VĂN BẢN KÊ KHAI GIÁ CỦA CƠ QUAN TIẾP NHẬN***(Cơ quan tiếp nhận văn bản kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được văn bản kê khai giá và đóng dấu công văn đến)*

|  |  |
| --- | --- |
| **……..(1)………-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
|   | *…., ngày ... tháng ... năm ....* |

**BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ**

*(Kèm theo công văn số …….ngày….. tháng…… năm….. của…… về việc kê khai giá hàng hóa, dịch vụ bán trong nước hoặc xuất khẩu)*

1. Mức giá kê khai bán trong nước:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hàng hóa, dịch vụ** | **Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, quy cách** | **Đơn vị tính** | **Loại giá (bán buôn, bán lẻ)** | **Giá kê khai kỳ liền kề trước (kèm số văn bản kê khai)** | **Giá kê khai kỳ này** | **Thời điểm định giá, điều chỉnh giá** | **Mức tăng/ giảm so với kỳ liền kề trước** | **Tỷ lệ tăng/ giảm so với kỳ liền kề trước** | **Ghi chú** |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |

2. Mức giá kê khai bán xuất khẩu:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hàng hóa, dịch vụ** | **Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, quy cách** | **Thị trường xuất khẩu** | **Đơn vị tính** | **Giá kê khai kỳ liền kề trước (kèm số văn bản kê khai)** | **Giá kê khai kỳ này** | **Thời điểm định giá, điều chỉnh giá** | **Mức tăng/ giảm so với kỳ liền kề trước** | **Tỷ lệ tăng/ giảm so với kỳ liền kề trước** | **Ghi chú** |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |

3. Phân tích nguyên nhân điều chỉnh giá bán giữa lần kê khai giá kỳ này so với kỳ liền kề trước: nêu cụ thể nguyên nhân do biến động của các yếu tố hình thành giá và các nguyên nhân khác tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ.

4. Ghi rõ mức thuế giá trị gia tăng đã bao gồm trong giá.

***Ghi chú:***

(1) Tên đơn vị thực hiện kê khai giá.

(2) Số ký hiệu văn bản.

(3) Tên cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận văn bản kê khai giá

- Giá kê khai là mức giá bán ghi trên hóa đơn đã trừ chiết khấu, giảm giá (nếu có) và bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có) của hàng hóa, dịch vụ. Trường hợp kê khai giá lần đầu không bao gồm thông tin về mức giá kê khai kỳ trước, mức tăng giảm, tỷ lệ tăng giảm và nguyên nhân điều chỉnh giá bán giữa các lần kê khai giá.

- Đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, thực hiện kê khai mức giá ghi trên hóa đơn theo đồng Việt Nam, đồng ngoại tệ (nếu có) tại bảng kê khai, ghi chú thêm thông tin thị trường nước xuất khẩu, tỷ giá, ngày áp dụng tỷ giá và ngân hàng giao dịch.

- Trường hợp tại kỳ kê khai, tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ định giá hoặc điều chỉnh nhiều mức giá khác nhau cho nhiều đối tượng khách hàng thì kê khai tất cả các mức giá áp dụng.